TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 11-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Công.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Liên.
- Bà Dương Thị Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 11/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Đỗ Anh Q; Sinh năm 1994; Nơi sinh: Huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn NS, xã M Ng, huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Xuân Th, sinh năm 1961 (đã chết) và con bà Nông Thị T, sinh năm 1968; Có vợ: Lò Thị H, sinh năm 2000 (chưa đăng ký kết hôn); Con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 30/3/2016 Hạt kiểm lâm huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xử phạt VPHC về hành vi Mua, vận chuyển lâm sản trái phép; Ngày 01/02/2018 Công an huyện M H, tỉnh H Y xử phạt VPHC về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tạm giữ: Ngày 28/6/2019; Tạm giam: Ngày 07/7/2019 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện BM, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

2. Bị hại

- Anh: Bùi Xuân Kh; Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn T H, xã LH, huyện VX, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Anh: Lý Văn K; Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Nà Trang, xã YĐ, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang (Có đơn xét xử vắng mặt).

- Anh: Đặng Văn D; Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn T M, xã YĐ, huyện BM, tỉnh Hà Giang (Có đơn xét xử vắng mặt).

- Anh: Ngọc Văn Th, Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn NY, xã YĐ, huyện BM, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Anh: Nông Văn D1; Sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn NTh, xã M Ng, huyện BM, tỉnh Hà Giang (Có đơn xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

- Anh: Vũ Trần Đ; Sinh năm 1995; Nơi cư trú: Cửa hàng điện thoại ĐU, tổ 12 phường Ng Tr, thành phố HG, tỉnh Hà Giang (Có đơn xét xử vắng mặt).

- Anh: Nông Văn S; Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn BL, xã YĐ, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang (Có đơn xét xử vắng mặt).

- Anh: Hạng Mí P; Sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn ĐC 1, xã CT, huyện QB, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Chị: Nông Thị T; Sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn NS, xã M Ng, huyện BM, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Chị: Lò Thị H; Sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn NS, xã M Ng, huyện BM, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt không có lý do).

4. Những người làm chứng

- Anh: Phùng Quang L; Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm 1 thôn 1, xã Thạch Đ, huyện Mê L, thành phố Hà Nội (Vắng mặt không có lý do).

- Anh: Lã Văn C; Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn NTh, xã M Ng, huyện BM, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Anh: Nguyễn Văn C1; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn NTh, xã M Ng, huyện BM, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt không có lý do).

- Anh: Ma Văn H1; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn NTh, xã M Ng, huyện BM, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Anh: Giàng Seo Th; Sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn T M, xã YĐ, huyện BM, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 27/6/2019 Đỗ Anh Q đi nhờ xe của người đàn ông tên Ái (không rõ họ địa chỉ) vào xưởng sửa chữa ô tô của anh Lã Văn C; Nơi cư trú: Thôn NTh, xã M Ng, huyện BM ngồi ở bàn uống nước chờ xe tải xin đi nhờ ra thành phố Hà Giang uống thuốc Methadone tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Giang. Khoảng 01 tiếng sau có Bùi Xuân Kh; Nơi cư trú: Thôn Tát Hạ, xã LH, huyện VX, tỉnh Hà Giang lái xe ô tô BKS: 29C - 99615 và anh Phùng Q L; Nơi cư trú: xã ThĐà, huyện ML, thành phố HN (người ngồi cùng xe) vào xưởng sửa chữa ô tô anh C làm lốp xe. Chờ làm lốp xe có Kh, L, Nguyễn Văn C1 (C1 là người làm công xưởng sửa chữa nhà anh C) cùng ngồi vào bàn uống nước với Q. Một lúc sau, anh Kh để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 9 màu đen trên bàn uống nước rồi cùng L đi ra ngoài kiểm tra tiến độ sửa xe ô tô, sau đó C1 ra để làm việc. Lúc này có Q ngồi tại bàn uống nước, thấy điện thoại để trên bàn, xung quanh không có ai, Q nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Q dùng tay trái cầm điện thoại đút vào túi quần rồi đứng lên đi ra phía sau nhà vệ sinh sau đó quay lại đi ra mặt đường quốc lộ đi nhờ xe ra thành phố Hà Giang

thì thấy anh Lý Văn D; Nơi cư trú: Thôn N Kh, xã YĐ, huyện BM đi xe máy đến, Q đi nhờ xe máy anh D về phía thành phố Hà Giang được khoảng 200 m xuống xe chờ ô tô đi tiếp. Một lúc sau, Q gặp và đi nhờ xe ô tô chở quặng do anh Phàn Văn K; Nơi cư trú: Thôn Chốt Tiền, xã CB, huyện VX điều khiển. Trên đường đi, điện thoại của anh Kh liên tục nhận được nhiều cuộc gọi đến, Q hỏi anh K xem có tăm để tháo thẻ sim điện thoại ra, anh K nói không có. Khi đi đến Km 16 anh K dừng xe xem giúp người khác sửa xe ô tô, Q xuống xe và nhặt được 01 chiếc tăm tháo 02 chiếc sim ra. Đi ra đến chợ trung tâm thành phố Hà Giang, Q vay anh K 100.000đ rồi xuống xe. Q đến một số cửa hàng sửa chữa điện thoại để mở khóa máy nhưng đều được trả lời là phải đến buổi chiều mới xong. Q thấy lâu, không chờ được nên bán điện thoại cho anh Vũ Trần Đ (Chủ cửa hàng điện thoại ĐU tại tổ 12, phường NgTr, TP Hà Giang) được 7.000.000đ, sau đó Q đi nhờ xe ô tô của một người lạ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) quay về nhà ở xã MNg, huyện BM. Về đến quán bán hàng của gia đình, Q đưa cho mẹ đẻ là bà Nông Thị T 5.000.000đ, đưa cho vợ là Lò Thị H 1.000.000đ, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 01/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM ra văn bản Yêu cầu định giá số 143 gửi Hội đồng định giá trong tố tụng huyện BM định giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy Note 9 màu đen, 128Gb, số IMEI: 352141100249933 máy cũ đã qua sử dụng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại đã khấu hao theo thời gian sử dụng giá trị là 14.036.400đ *(Mười bốn triệu không trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm đồng)*.

Ngày 03/7/2019 và ngày 10/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM phối hợp với các ngành chức năng tiến hành xác định hiện trường tại nhà anh Lã Văn C, kết quả Đỗ Anh Q và bị hại Bùi Xuân Kh chỉ dẫn các vị trí phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ.

Ngày 07/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giam đối với Đỗ Anh Q về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Trong quá trình điều tra, Đỗ Anh Q còn khai nhận ngoài thực hiện vụ Trộm cắp tài sản (điện thoại) trên, Q còn 04 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của các chủ sở hữu khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 5/2019 (không nhớ ngày) Q một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius FI, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 23K1-044.58 vào nhà anh Lý Văn K; Nơi cư trú: Thôn NTr, xã YĐ, huyện BM để sửa xe máy, không có ai ở nhà nảy sinh ý định trộm cắp tài sản 01 máy cưa nhãn hiệu CHAIN SAW 5900 màu đỏ có gắn lam, xích máy cưa để ở gầm cầu thang. Q lấy chiếc máy cưa cho vào 01 bao tải gần đó rồi đặt lên xe máy chở ra TP Hà Giang uống thuốc Methadone. Trên đường đi, chiếc bao tải đựng máy cưa bị rơi, Q nghĩ là do lam và xích máy cưa dài, khó đi nên dùng 01 chiếc mỏ lết ở trong cốp xe máy để tháo lam, xích của máy cưa ra vứt ở ven đường, tiếp tục chở máy cưa ra TP Hà Giang hỏi bán nhưng không có ai mua, sau khi uống thuốc xong, Q quay lại bán chiếc máy cưa cho anh Nông Văn S ở thôn Bản

Loan, xã YĐ, huyện Bắc Mê được 400.000đ mua ma túy sử dụng hết. Sau khi được cơ quan điều tra thông báo chiếc máy cưa là tài sản do trộm cắp mà có, anh S tự nguyện giao nộp chiếc máy cưa cho cơ quan điều tra. Riêng đối với lam, xích của máy cưa, cơ quan điều tra đưa bị cáo đến vị trí vứt lam, xích máy cưa để truy thu nhưng không có kết quả.

Tại kết luận định giá tài sản số 15 ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận: 01 máy cưa nhãn hiệu CHAIN SAW 5900, màu sơn đỏ, không có lam xích, máy cũ đã qua sử dụng sau khi khấu hao theo thời gian sử dụng là 1.115.281đ, 01 bộ lam xích máy cưa màu trắng dài 70cm, cũ đã qua sử dụng sau khi trừ khấu hao theo thời gian sử dụng là 203.646đ. Tổng giá trị tài sản là 1.318.927đ *(Một triệu ba trăm mười tám nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng).*

Lần 2: Khoảng đầu tháng 6/2019 (không nhớ ngày) Q một mình điều khiển xe máy BKS: 23K1-04458 đi vào nhà sàn anh Đặng Văn D; Nơi cư trú: Thôn TM, xã YĐ, huyện BM tìm mua củi nhưng không có ai ở nhà, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q lên cầu thang vào trong nhà (cửa nhà không đóng) thấy 01 máy cưa màu vàng cam có gắn lam xích của anh D để ở dưới gầm chạn bát, Q lấy chiếc máy cưa cho vào 01 bao tải ở gần đó rồi đặt lên xe máy chở ra thành phố Hà Giang hỏi bán nhưng không có người mua, quay lại bán chiếc máy cưa cho anh Nông Văn S; Nơi cư trú: Thôn BL, xã YĐ, huyện BM giá 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết. Khi được cơ quan điều tra thông báo máy cưa là tài sản do trộm cắp mà có, anh S tự nguyện giao nộp máy cưa cho cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 12 ngày 20/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện BM kết luận: 01 máy cưa màu vàng cam, không có nhãn hiệu kèm theo lam dài 70cm có chữ Husqvarna, mua mới từ tháng 6/2018 sau khi trừ khấu hao theo thời gian sử dụng là 3.105.000đ *(Ba triệu một trăm linh năm nghìn đồng).*

Lần 3: Khoảng giữa tháng 6/2019 (không nhớ ngày), Q một mình điều khiển xe máy BKS: 23K1-04458 ra thành phố Hà Giang uống thuốc Methadone, khi đi qua nhà sàn ông Nguyễn Văn Kh; Nơi cư trú: Thôn BB, xã YĐ, huyện BM, thấy nhà đang sửa, cửa không khóa, không ai ở nhà nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Q đi lên cầu thang vào nhà thấy có 01 máy cưa xăng màu vàng cam có gắn lam, xích máy cưa của anh Ngọc Văn Th; Nơi cư trú: Thôn NY, xã YĐ, huyện BM (là người làm công cho nhà ông Kh) để ở gần cần thang, Q xách máy cưa lên đi xuống cầu thang thì thấy 01 chiếc bao tải, Q cho chiếc máy cưa vào bao tải và đặt lên xe chở đi bán cho anh Nông Văn S; Nơi cư trú: Thôn BL, xã YĐ được 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 12 ngày 20/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện BM kết luận: 01 máy cưa 365 Spacial, màu vàng cam, máy kèm 01 lam, xích máy cưa màu trắng dài 76 cm, hai mặt lam có chữ Husqvarna, máy mua mới năm 2015 sau khi khấu hao theo thời gian sử dụng là 4.484.375đ *(Bốn triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng).*

Lần 4: Khoảng 08 giờ 00 ngày 25/6/2019 Q mượn xe máy của đoàn xiếc hội chợ đang trọ tại nhà Q đi xuống nhà ông Nông Văn D1; Nơi cư trú: Thôn NTh, xã M Ng, huyện BM để trả nợ. Khi đến nơi, thấy cửa chính nhà khóa, không ai ở nhà, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q đi vòng qua bếp (cửa bếp không khóa) vào trong nhà thấy 01 máy cưa màu da cam - trắng - đen gắn lam, xích của ông D1 để ở trong buồng ngủ, Q xách máy cưa ra ngoài thấy 01 máy nổ của ông D1 ở ngoài góc nhà, bên cạnh có nhiều bao tải rỗng. Q đặt máy cưa xuống, rồi dùng 01 cờ lê của ông D1 ở gần đó tháo lam và xích máy cưa cho vào bao tải, sau đó Q cho chiếc máy nổ vào 01 chiếc bao tải khác, mỗi tay xách một bao tải đi theo đường cũ ra khỏi nhà. Lên đến đường Quốc lộ 34, Q đặt máy cưa xuống rồi đem máy nổ đi giấu cạnh một nhà hoang gần đó, sau đó quay lại lấy bao tải đựng máy cưa, lam, xích lên xe máy và chở đi bán cho anh Hạng Mí P; Nơi cư trú: Thôn ĐC I, xã CT, huyện QB, tỉnh Hà Giang (do anh Giàng Seo Th; Nơi cư trú: Thôn TM, xã YĐ, huyện BM, mua hộ) giá 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Sau khi phát hiện mất tài sản, ông D1 đi tìm kiếm và lấy được chiếc máy nổ trên về giao nộp cho cơ quan công an để giải quyết. Còn chiếc máy cưa, sau khi được cơ quan điều tra thông báo đó là tài sản do trộm cắp mà có, anh P đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 12 ngày 20/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện BM kết luận: 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL, loại MS-381 màu da cam-trắng-đen kèm theo 01 bộ lam xích, mua năm 2014 giá trị sau khi trừ khấu hao theo thời gian sử dụng là 3.906.250đ *(Ba triệu chín trăm linh sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng)*; 01 máy nổ màu Đỏ - Bạc - Đen, trên máy có ký hiệu HOT! CAUTION, máy cũ đã qua sử dụng, có giá trị sau khi trừ khấu hao theo thời gian sử dụng là 437.500đ *(Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

Các ngày 03/7/2019 và ngày 01/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê phối hợp với các ngành chức năng tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra hành vi phạm tội, kết quả Đỗ Anh Q và các bị hại đã chỉ dẫn các vị trí phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.000.000 *(Sáu triệu đồng)* gửi Kho bạc Nhà nước huyện BM; 01 điện thoại di động, loại cảm ứng; nhãn hiệu OPPO, màu vàng hồng, mặt sau có dán tem ghi 1T800 bên trong có 01 sim điện thoại mạng Viettel máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model 1280 màu đen bên trong có 01 sim điện thoại mạng Viettel máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 máy nổ màu Đỏ - Bạc - Đen, trên máy có ký hiệu HOT! CAUTION, máy cũ đã qua sử dụng; 01 máy cưa màu vàng cam không có nhãn hiệu, kèm theo lam, xích dài 70cm, trên lam máy có chữ Husqvarna, máy cũ đã qua sử dụng; 01 máy cưa màu Vàng - Cam loại máy 365 Spacial, kèm 01 lam, xích máy cưa màu trắng dài 76 cm, hai mặt lam có chữ Husqvarna máy cũ đã qua sử dụng; 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL, loại MS - 381 màu da cam - Trắng - Đen kèm

theo 01 bộ lam xích, máy cũ đã qua sử dụng; 01 máy cưa nhãn hiệu CHAIN SAW 5900 màu sơn đỏ không có lam xích, máy cũ đã qua sử dụng.

- 02 bao tải màu vàng; 01 vỏ hộp điện thoại di động SAMSUNG GALAXY Note9 128 GB màu đen, bên trong không có tài sản gì; 02 sim Viettel 01 sim số 8984.04800.00480.05469 và 01 sim số 8984.04800.00261.16140; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại đã bị han rỉ, trên mỏ lết có chữ DIAMOND CHINA.

- 01 đoạn gậy bằng kim loại dài 59cm, đã hoen rỉ, 01 đầu được quấn dây cao su, phần giữa quấn dây màu hồng; 01 đoạn gậy gỗ hình gấp khúc, gậy tròn dài 1,04m, vỏ sần sùi, 01 đầu gập bị đốt cháy hóa than màu đen.

Quá trình điều tra, chứng minh xác định rõ chủ sở hữu, không cần thiết tiếp tục tạm giữ, ngày 19/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện BM ra Quyết định xử lý vật chứng số 15 trao trả cho chủ sở hữu gồm:

Anh Lý Văn K 01 máy cưa nhãn hiệu CHAIN SAW 5900 màu sơn đỏ không có lam xích; Anh Đặng Văn D 01 máy cưa màu vàng cam kèm theo lam, xích dài 70cm; Anh Ngọc Văn Th 01 máy cưa màu Vàng - Cam kèm 01 lam, xích máy cưa màu trắng dài 76cm; anh Nông Văn D1 01 máy nổ màu Đỏ - Bạc - Đen; 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL, loại MS - 381 màu da cam - Trắng - Đen kèm theo lam xích, 02 bao tải màu vàng.

Đối với 02 đoạn gậy là vật chứng Bùi Xuân Kh, Phùng Quang L sử dụng đánh bị cáo Q đã chuyển theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng có mặt khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKSBM ngày 10/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Đỗ Anh Q về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố bị cáo: Đỗ Anh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Anh Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tạm giữ số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) để bảo đảm thi hành án.

Trả cho chị Lò Thị H 01 điện thoại di động, loại cảm ứng; nhãn hiệu OPPO, màu vàng hồng, mặt sau có dán tem ghi 1T800 bên trong có 01 sim điện thoại mạng Viettel máy cũ đã qua sử dụng; Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, Model 1280 màu đen bên trong có 01 sim điện thoại mạng Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ hộp điện thoại di động SAMSUNG GALAXY Note9 128 GB màu đen; 02 sim Viettel; 01 mỏ lết bằng kim loại đã bị han gỉ.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường tổng số tiền 18.700.000đ, trong đó: Anh Bùi Xuân Kh 14.00.000đ; Anh Lý Văn K 200.000đ; Anh Nông Văn S 3.000.000đ; Anh Hạng Mí P 1.500.000đ.

Bị hại anh Đặng Văn D, Ngọc Văn Th, Nông Văn D1 sau khi nhận được tài sản không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, khoản 3 điều 21, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Đỗ Anh Q chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 935.000đ.

Tranh luận tại phiên tòa

Bị cáo; Các bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt phiên tòa nhất trí với toàn bộ quan điểm kiểm sát viên.

Những người tham gia tố tụng không có tranh luận đối đáp với kiểm sát viên.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Lý Văn K, Đặng Văn D, Nông Văn D1 có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vũ Trần Đ, Nông Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt, Lò Thị H vắng mặt không lý do; Người làm chứng Phùng Quang L, Nguyễn Văn C1 vắng mặt không lý do, nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Người làm chứng; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh vật chứng; Bản kết luận định giá tài sản ... Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ đầu tháng 5/2019 đến ngày 27/6/2019, Đỗ Anh Q đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã YĐ, xã Minh Ngọc huyện Bắc Mê, trong đó 01

vụ trộm cắp điện thoại trị giá 14.036.400đ, 04 vụ trộm cắp máy cưa và máy nổ trị giá 13.252.052đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 27.288.452đ. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, động cơ mục đích phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do ham chơi, lười lao động, với mong muốn chiếm đoạt được tài sản rồi bán đi lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Bị cáo nhân thân xấu đã bị xử lý vi phạm hành chính năm 2016 và 2018, ngoài ra là đối tượng nghiện ma tuý từ năm 2016 phải đi uống thuốc Methadone. Bị cáo đã bị xử lý hành chính nhiều lần không lấy đó làm bài học sửa chữa mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có đủ thời gian cai nghiện ma túy khi trở về địa phương sống có ích cho xã hội.

Bị cáo Đỗ Anh Q hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Mê, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, có 01 tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, mức bồi thường dân sự, tiền án phí là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

- Bị hại: Tại phiên tòa anh Bùi Xuân Kh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền điện thoại bị mất 14.000.000đ là có cơ sở nên chấp nhận.

Anh Lý Văn K vắng mặt phiên tòa có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường bộ lam, xích máy cưa trị giá 200.000đ là phù hợp cần chấp nhận.

Bị hại anh Đặng Văn D, Ngọc Văn Th, Nông Văn D1 sau khi nhận tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nông Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000đ; Anh Hạng Mí P yêu cầu bị cáo bồi thường 1.500.000đ đây là tiền anh Sinh, anh P mua máy cưa ngay tình không biết tài sản do trộm cắp mà có, nên yêu cầu của anh Sinh, anh P là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra sau khi thu giữ đã xác minh làm rõ, trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp Đặng Văn D, Ngọc Văn Th, Nông Văn D1, Lý Văn K máy cưa và máy nổ đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động, loại cảm ứng; nhãn hiệu OPPO, bên trong có 01 sim điện thoại mạng Viettel không liên quan đến vụ án nên cần trả cho chị Lò Thị H là phù hợp; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA bên trong có 01 sim điện thoại mạng Viettel không liên quan đến vụ án nên cần trả lại bị cáo Đỗ Anh Q là phù hợp.

- Đối với 01 vỏ hộp điện thoại di động SAMSUNG GALAXY Note9 128 GB màu đen; 02 sim Viettel của anh Bùi Xuân Kh, anh Kh từ chối không nhận tài sản, tài sản này không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp; 01 mỏ lết bằng kim loại han gỉ của bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 6.000.000đ Cơ quan điều tra thu giữ do chị Lò Thị H, bà Nông Thị T nộp số tiền này liên quan đến vụ án do bị cáo trộm cắp tài sản bán được mà có nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Trong vụ án này 01 đoạn gậy bằng kim loại dài 59cm; 01 đoạn gậy gỗ hình gấp khúc tròn dài 1,04 m là vật chứng Bùi Xuân Kh, Phùng Quang L sử dụng đánh bị cáo Q ngày 27/6/2019 quá trình điều tra xác định chưa đến mức xử lý hình sự, Công an huyện ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời chuyển 02 đoạn gậy theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius FI, biển kiểm soát 23K1-044.58 bị cáo sử dụng phương tiện đi trộm cắp, quá trình điều tra xác định xe của bà Nông Thị T (mẹ đẻ của bị cáo) đưa bị cáo sử dụng hàng ngày phục vụ việc kinh doanh bán hàng và bị cáo đi Hà Giang uống thuốc Methadone, bà T không biết sử dụng xe máy vào việc phạm tội. Tuy nhiên hiện tại, chiếc xe Công an phường Quang Trung,TP Hà Giang tạm giữ xử lý. Nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố bị cáo**: Đỗ Anh Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

- **Hình phạt**: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Anh Q **20** (*Hai mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28/6/2019.

- **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Đỗ Anh Q bồi thường tổng số tiền 18.700.000đ trong đó:

+ Anh Bùi Xuân Kh; Nơi cư trú: Thôn T H, xã L H, huyện VX, tỉnh Hà Giang 14.000.000đ *(Mười bốn triệu đồng).*

+ Anh Lý Văn K; Nơi cư trú: Thôn N Tr, xã YĐ, huyện BM, tỉnh Hà Giang 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng).*

+ Anh Nông Văn S; Nơi cư trú: Thôn B L, xã YĐ, huyện BM, tỉnh Hà Giang 3.000.000đ *(Ba triệu đồng chẵn).*

+ Anh Hạng Mí P; Nơi cư trú: Thôn Đ C1, xã CT, huyện QB, tỉnh Hà Giang 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

+ Anh Đặng Văn D, Ngọc Văn Th, Nông Văn D1: Không.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tạm giữ số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) để bảo đảm thi hành án.

+ Trả lại chị Lò Thị H; Nơi cư trú: Thôn NS, xã M Ng, huyện BM, tỉnh Hà Giang 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng; nhãn hiệu OPPO, màu vàng hồng, mặt sau có dán tem ghi 1T800 bên trong có 01 sim điện thoại mạng Viettel máy cũ đã qua sử dụng.

+ Trả lại bị cáo Đỗ Anh Q; Nơi cư trú: Thôn NS, xã M Ng, huyện BM, tỉnh Hà Giang 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, Model 1280 màu đen, IMEL:355351/04/246037/6 bên trong có 01 sim điện thoại mạng Viettel máy cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) vỏ hộp điện thoại di động SAMSUNG GALAXY Note9 128 GB màu đen, bên trong không có tài sản.

02 (hai) sim Viettel, trong đó 01 sim số 8984.04800.00480.05469 và 01 sim số 8984.04800.00261.16140.

01 (một) chiếc mỏ lết bằng kim loại đã bị han gỉ, trên mỏ lết có chữ DIAMOND CHINA.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê*).

- Về án phí

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 khoản 3 điều 21, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Đỗ Anh Q chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 935.000đ. Tổng cộng là **1.135.000đ** (*Một triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

- Về quyền kháng cáo

Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện + tỉnh HG;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện BM;
- Sở tư pháp HG;
- Phòng PV06 CA tỉnh HG;
- Nhà tạm giữ Công an huyện BM;
- Cơ quan THAHS CA huyện BM;
- Chi cục THADS huyện BM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã M Ng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THAHS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công